

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ); Kế hoạch số 9071-KH/UBND ngày 08/9/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ, UBND huyện Vạn Ninh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Bám sát các mục tiêu, quan điểm tại Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Thống nhất chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong hệ thống chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch thực hiện phải đảm bảo tính khả thi, phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương và khả năng cân đối, huy động nguồn lực để phối hợp triển khai các dự án quan trọng quốc gia trên cơ sở bám sát mục tiêu, định hướng tại Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ; qua đó, triển khai các cơ chế, chính sách, giải pháp thực hiện nhằm thu hút đầu tư, cân đối nguồn lực

tài chính, phát triển nguồn nhân lực, bảo vệ môi trường, bảo đảm an sinh xã hội và giữ vững quốc phòng, an ninh.

- Kế hoạch này phải đảm bảo phù hợp với nội dung Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29/3/2023, gắn với mục tiêu phát triển Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương đến năm 2030.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát; rà soát bổ sung, cập nhật những chủ trương, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp mới, hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Đến năm 2030

Phấn đấu đến năm 2025 huyện Vạn Ninh đạt chuẩn nông thôn mới; xây dựng và phát triển huyện Vạn Ninh đạt các tiêu chí về đô thị, để được cơ quan có thẩm quyền công nhận huyện Vạn Ninh là đô thị loại IV và trở thành thị xã Vạn Ninh với một số tiêu chí phát triển cụ thể như sau:

- Giai đoạn 2021-2025:

a) Về Kinh tế: Giá trị sản xuất công nghiệp, xây dựng tăng bình quân 20 – 21%/năm; trong đó: giá trị sản xuất công nghiệp – TTCN tăng bình quân 15-16%/năm. Giá trị dịch vụ, du lịch tăng 10-12%/năm. Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản tăng 4-5%/năm (*trong đó giá trị sản xuất nông nghiệp tăng 3-3,5%/năm; thủy sản tăng 6-6,5% năm*). Thu ngân sách tăng bình quân 10-11%/năm. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 51%.

b) Về văn hoá – xã hội: Đến năm 2025, giảm 50% quy mô hộ nghèo so với đầu giai đoạn (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025). Tốc độ tăng dân số tự nhiên dưới 1,05%; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng theo cân nặng còn 5,4%. Số người lao động có việc làm tăng thêm bình quân hằng năm là 1.100 người. Đến năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%. Số trường đạt chuẩn quốc gia: 51/53 đạt tỷ lệ: 96,2%, trong đó: THCS: 12/13 trường, đạt tỷ lệ: 92,3%; Tiểu học: 26/26 trường, đạt tỷ lệ: 100%; Mầm non: 13/14 trường, đạt tỷ lệ: 92,8%. Giáo viên đạt trình độ trên chuẩn và theo chuẩn mới: THCS đạt tỷ lệ: 95%; Tiểu học đạt tỷ lệ: 100%; Mầm non đạt tỷ lệ: 95%; THPT trên 16%. Số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế: 13/13 xã, có 5 Bác sỹ/1 vạn dân. Đến năm 2025 dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%.

c) Về môi trường: 100% hộ gia đình ở thành thị và 100% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 100%; 95% cơ sở sản xuất, kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường.

d) Về chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình phát triển đô thị và chương trình phát triển nhân lực:

- Về chương trình xây dựng nông thôn mới: đến năm 2025 huyện Vạn Ninh đạt chuẩn nông thôn mới. Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu xã đạt chuẩn nông

thôn mới nâng cao và xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Về chương trình phát triển đô thị: Tiếp tục đầu tư để nâng cao chất lượng các tiêu chí đô thị so với giai đoạn 2015-2020.

- Về chương trình phát triển nhân lực: đến năm 2025, 100% cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã; viên chức các đơn vị sự nghiệp (giáo dục, y tế...) đạt chuẩn theo quy định.

- Giai đoạn 2021-2030: Phân đấu hoàn thành các mục tiêu của giai đoạn để phát triển huyện Vạn Ninh đến 2030 là đô thị du lịch biển cao cấp, xây dựng và phát triển khu vực Bắc Vân Phong là một trong 03 vùng động lực phát triển của tỉnh theo quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt, để cùng với toàn tỉnh xây dựng tỉnh Khánh Hòa đến 2030 trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Tầm nhìn đến năm 2045, tiếp tục tổ chức thực hiện nội dung quy hoạch sau 2030 đã được phê duyệt trên địa bàn huyện, nhằm xây dựng Khánh Hòa là một trung tâm kinh tế biển lớn của cả nước; là đô thị thông minh, thân thiện với môi trường, bản sắc, ngang tầm khu vực Châu Á; phấn đấu trở thành một trong những đô thị ven biển thu hút khách du lịch và có môi trường đáng sống hàng đầu của châu Á với hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Các hoạt động kinh tế, xã hội và quản trị của chính quyền vận hành chủ yếu theo phương thức của nền kinh tế số, xã hội số. Các ngành sản xuất, dịch vụ phát triển theo phương thức thông minh với các mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Các lĩnh vực xã hội phát triển hài hòa. Môi trường và cảnh quan thiên nhiên được giữ gìn, nhất là môi trường biển và ven biển. Quốc phòng, an ninh, chủ quyền biển đảo được giữ vững, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và cuộc sống bình yên của nhân dân.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu nêu trên, UBND huyện đề nghị các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tích cực phối hợp với các Sở, ngành thuộc tỉnh để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp và danh mục dự án quan trọng quốc gia (theo các phụ lục đính kèm).

2. Thực hiện đầy đủ các nội dung được phân công tại Kế hoạch số 1414/KH-UBND ngày 28/4/2023 của UBND huyện về triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn huyện Vạn Ninh.

3. Về triển khai các cơ chế, chính sách

a) Chủ động phối hợp, tham gia góp ý cho các Sở, ngành để hoàn thiện thể chế pháp luật gắn với thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện quy hoạch.

b) Nghiên cứu xây dựng và phối hợp tham mưu triển khai các cơ chế, chính sách phát triển 03 vùng động lực, phát triển các hành lang kinh tế đã được

xác định trong Quy hoạch tỉnh Khánh Hoà thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

c) Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách thuế, đất đai, đầu tư, tín dụng đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ, cơ sở ương tạo, cơ sở kỹ thuật và khi làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

d) Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách thu ngân nhà nước đối với đất đai, tài sản, tài nguyên; cơ chế khai thác nguồn lực từ đất đai cho phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội. Tăng cường nguồn thu cho ngân sách nhà nước từ đầu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất theo quy hoạch và tại các khu vực phát triển đô thị theo hướng giao thông công cộng (TOD) để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị.

đ) Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách về văn hoá đáp ứng yêu cầu phát triển để văn hoá thực sự là nền tảng tinh thần xã hội. Triển khai cơ chế, chính sách đặc thù chăm lo phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tạo sinh kế, việc làm, sắp xếp ổn định dân cư vững chắc cho người dân các khu vực thôn đảo.

e) Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển nền báo chí, truyền thông chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại để phục vụ nhu cầu thông tin của người dân.

g) Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách, pháp luật về biến đổi khí hậu, cơ chế phối hợp liên vùng, liên ngành trong ứng phó với biến đổi khí hậu; khuyến khích đầu tư giảm phát thải trong các lĩnh vực.

h) Thực hiện kế hoạch sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 và giai đoạn 2026-2030.

4. Thu hút đầu tư phát triển.

a) Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách do Trung ương ban hành để khuyến khích phát triển doanh nghiệp và thu hút nguồn lực nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh, nhất là các ngành kinh tế biển.

b) Tiếp tục triển khai Chương trình Xúc tiến đầu tư; danh mục dự án kêu gọi đầu tư vốn ngoài ngân sách trên địa bàn huyện Vạn Ninh đến năm 2025 định hướng đến năm 2030. Tập trung phát triển mạnh kinh tế biển kết hợp với bảo đảm quốc phòng, an ninh trên biển; đầu tư phát triển các cảng biển, dịch vụ cảng biển, hạ tầng và các trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá; công nghiệp ven biển; năng lượng tái tạo; các ngành kinh tế biển mới...

5. Về phát triển nguồn nhân lực

a) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân lực số, phục vụ phát triển kinh tế biển và các nhóm ngành du lịch, dịch vụ, công nghiệp – chế biến, nông nghiệp công nghệ cao.

b) Tăng cường gắn kết các cơ sở đào tạo với doanh nghiệp; xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách để thu hút nhân tài; đẩy mạnh mở rộng hợp tác quốc tế để đẩy nhanh đào tạo nhân lực.

6. Bảo đảm an sinh xã hội

a) Thực hiện đầy đủ các chính sách bảo đảm an sinh xã hội đối với mọi người dân theo quy định của pháp luật; tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý, các chính sách và giải pháp bảo đảm an sinh xã hội gắn với tiến bộ, công bằng xã hội phù hợp với thành tựu phát triển kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

b) Triển khai có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình phát triển nguồn nhân lực, Chương trình xây dựng Nông thôn mới. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng; bảo vệ, chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới và phòng, chống tệ nạn xã hội.

7. Khoa học, công nghệ và môi trường

a) Tăng cường nghiên cứu và ứng dụng khoa học – công nghệ, tập trung vào các lĩnh vực phục vụ phát triển kinh tế biển như hải dương học, công nghệ đại dương, công nghệ sản xuất giống thủy sản, công nghệ nuôi trồng và chế biến thủy sản, ứng dụng công nghệ vào dịch vụ du lịch... Đẩy mạnh hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, phát triển doanh nghiệp và thị trường khoa học, công nghệ, áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật đối với sản phẩm hàng hóa.

b) Chủ động giám sát, ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu; phát triển nền kinh tế xanh, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính. Tập trung xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; giám sát chặt chẽ công tác bảo vệ môi trường đặc biệt là tại các đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và khu vực nông thôn. Tăng cường xã hội hóa các dự án xử lý chất thải và khu giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn huyện. Xây dựng hoàn thiện dần các hệ thống cảnh báo, dự báo thiên tai và giám sát biến đổi khí hậu; thường xuyên tu sửa, nâng cấp và xây dựng các công trình phòng chống thiên tai; bảo đảm an toàn hồ, đập.

8. Bảo đảm nguồn lực tài chính

Tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển theo hướng tăng dần cho chi đầu tư phát triển. Cơ cấu lại chi đầu tư công theo hướng trọng tâm, trọng điểm và không dàn trải, nâng cao hiệu quả, hiệu lực phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công.

9. Hợp tác quốc tế

a) Tận dụng các cơ hội, lợi thế cho sản phẩm của huyện gắn với nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm địa phương, đáp ứng các tiêu chuẩn cao của khu vực và thế giới. Hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng và triển khai chiến lược kinh doanh để tận dụng cơ hội và tham gia sâu hơn vào các chuỗi cung ứng của khu vực, quốc tế.

b) Tiếp tục đẩy mạnh mở rộng mối quan hệ hợp tác với các địa phương quốc tế thông qua việc ký kết và triển khai các thỏa thuận hợp tác, tiến hành các

hoạt động thăm, làm việc, tổ chức đoàn trao đổi, hợp tác; triển khai phương thức xúc tiến thương mại đầu tư với nội dung nêu rõ các ngành nghề, lĩnh vực mà huyện Vạn Ninh có lợi thế và có nhu cầu hợp tác phát triển.

10. Bảo đảm quốc phòng, an ninh

a) Gắn kết chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; giữ vững chủ quyền biển, đảo quốc gia; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

b) Tiếp tục xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, khu vực phòng thủ vững chắc. Tập trung nâng cao sức mạnh chiến đấu của quân đội; ưu tiên xây dựng các công trình quốc phòng, an ninh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc huyện tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này và báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Tài chính – Kế hoạch trước **ngày 05 tháng 12 hằng năm** để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu thấy cần thiết phải bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị đề xuất báo cáo UBND huyện (thông qua Phòng Tài chính – Kế hoạch) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch này, kịp thời báo cáo đề xuất UBND huyện xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Nơi nhận: (VBĐT)

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Thường trực Huyện uỷ (báo cáo);
- Thường trực HĐND huyện (báo cáo);
- Ủy ban MTTQVN huyện và các đoàn thể;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện;
- Công an huyện; Ban Chỉ huy Quân sự huyện;
- Chi cục Thống kê huyện;
- Chi cục Thuế khu vực Bắc Khánh Hòa;
- PGD Chi nhánh Ngân hàng CSXH huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Công Thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đàm Ngọc Quang

PHỤ LỤC I

CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 90/NQ-CP

NGÀY 16/6/2023 CỦA CHÍNH PHỦ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số ~~3777~~ /KH-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2023 của UBND huyện Vạn Ninh)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
1	Phối hợp với các sở ngành trong tỉnh thực hiện Quy chế hoạt động và Kế hoạch hoạt động của Hội đồng điều phối vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải Trung bộ	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn	Theo tiến độ thực hiện của các sở, ngành	Báo cáo định kỳ
2	Phối hợp với các sở ngành trong tỉnh triển khai cơ chế, chính sách phát triển các vùng động lực, phát triển các hành lang kinh tế ưu tiên	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn	Theo tiến độ thực hiện của các sở, ngành	Báo cáo định kỳ
3	Phối hợp với các sở ngành trong tỉnh triển khai chính sách về phát triển và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao tại các vùng động lực; chính sách, giải pháp an sinh xã hội	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn	Theo tiến độ thực hiện của các sở, ngành	Báo cáo định kỳ

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
4	Phối hợp với các sở ngành trong tỉnh triển khai cơ chế, chính sách về đầu tư và khai thác có hiệu quả khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn	Theo tiến độ thực hiện của các sở, ngành	Báo cáo định kỳ
5	Phối hợp với các sở ngành trong tỉnh triển khai cơ chế, chính sách về đầu tư và khai thác có hiệu quả khu công nghệ thông tin tập trung	Phòng Văn hoá và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn	Theo tiến độ thực hiện của các sở, ngành	Báo cáo định kỳ
6	Phối hợp với các sở ngành trong tỉnh triển khai đề án phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia theo hướng tập trung thống nhất, đồng bộ và hội nhập quốc tế; chiến lược Tiêu chuẩn hoá quốc gia giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030	Phòng kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn	Theo tiến độ thực hiện của các sở, ngành	Báo cáo định kỳ
7	Phối hợp với các sở ngành trong tỉnh triển khai cơ chế, chính sách thu ngân sách nhà nước đối với đất đai, tài sản, tài nguyên; cơ chế khai thác nguồn lực từ đất đai cho phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội.	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn	Theo tiến độ thực hiện của các sở, ngành	Báo cáo định kỳ
8	Phối hợp với các sở ngành trong tỉnh triển khai cơ chế, chính sách về văn hoá đáp ứng yêu cầu phát triển đề văn hoá thực sự là nền tảng tinh thần của xã hội	Phòng Văn hoá và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn	Theo tiến độ thực hiện của các sở, ngành	Báo cáo định kỳ

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
9	Kế hoạch sử dụng đất tỉnh Khánh Hoà thời kỳ 2021-2025	Phòng Tài nguyên và môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn	Theo tiến độ thực hiện của các sở, ngành	Văn bản triển khai, phối hợp
10	Kế hoạch sử dụng đất tỉnh Khánh Hoà thời kỳ 2026-2030	Phòng Tài nguyên và môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn	Theo tiến độ thực hiện của các sở, ngành	Văn bản triển khai, phối hợp
11	Phối hợp với các sở ngành trong tỉnh triển khai cơ chế, chính sách để huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển hạ tầng phòng cháy và chữa cháy	Công an huyện	Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn	Theo tiến độ thực hiện của các sở, ngành	Báo cáo định kỳ
12	Phối hợp với các sở ngành trong tỉnh sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn	Theo tiến độ thực hiện của các sở, ngành	Văn bản báo cáo, phối hợp
13	Phối hợp với các sở ngành trong tỉnh sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2026-2030	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn	Theo tiến độ thực hiện của các sở, ngành	Văn bản báo cáo, phối hợp

PHỤ LỤC II

DỰ KIẾN PHÂN KỲ ĐẦU TƯ, PHỐI HỢP TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 90/NQ-CP NGÀY 16/6/2023 CỦA CHÍNH PHỦ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND huyện Vạn Ninh)

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021-2025	2026-2030	Sau 2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác
I	DỰ KIẾN CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA ĐÃ XÁC ĐỊNH TẠI PHỤ LỤC KÈM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 81/2023/QH15							
1	Phối hợp với các sở ngành trong tỉnh xây dựng Tuyến cao tốc Bắc – Nam phía Đông đoạn qua Khánh Hoà gồm các đoạn: Vân Phong – Nha Trang; Nha Trang – Cam Lâm, Cam Lâm – Vĩnh Hảo	Phòng Quản lý – Đô thị	Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn	X			X	
2	Phối hợp với các sở ngành trong tỉnh xây dựng một số tuyến đường sắt kết nối với cảng biển cửa ngõ quốc tế, cảng hàng không quốc tế	Phòng Quản lý – Đô thị	Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn		X	X	X	X

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021-2025	2026-2030	Sau 2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác
II	CÁC DỰ ÁN NGHIÊN CỨU ĐẦU TƯ PHÙ HỢP VỚI MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 81/2023/QH15							
1	Hạ tầng kỹ thuật							
a	Thuỷ lợi và phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu							
-	Phối hợp với các sở ngành trong tỉnh xây dựng các công trình điều tiết, liên kết, kết nối nguồn nước khu vực miền Trung, Tây Nguyên	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn	X	X	X	X	
-	Phối hợp với các sở ngành trong tỉnh xây dựng các công trình chính trị, phòng chống xói lở bờ sông, bờ biển	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn	X	X	X	X	
-	Phối hợp với các sở ngành trong tỉnh xây dựng, nâng cấp hệ thống đê sông, đê biển	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn	X	X	X	X	

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021-2025	2026-2030	Sau 2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác
-	Phối hợp với các sở ngành trong tỉnh xây dựng các hồ chứa lớn, nâng cấp các hồ chứa hiện có và hệ thống thủy lợi liên tỉnh	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn	X	X	X	X	
b.	Đô thị							
-	Phối hợp với các sở ngành trong tỉnh xây dựng, cải tạo, tái thiết và phát triển đô thị, phát triển kết cấu hạ tầng đô thị (đối với các đô thị vừa và lớn từ loại III trở lên)	Phòng Quản lý Đô thị	Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn	X	X	X	X	X
c.	Cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão							
-	Phối hợp với các sở ngành trong tỉnh xây dựng trung tâm nghề cá gắn với ngư trường trọng điểm	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn	X	X	X	X	
-	Phối hợp với các sở ngành trong tỉnh xây dựng các khu neo đậu tránh trú bão	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn	X	X	X	X	

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021-2025	2026-2030	Sau 2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác
2	Hạ tầng xã hội							
-	Phối hợp với các sở ngành trong tỉnh Đầu tư xây dựng bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hoà trở thành Bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung bộ	Phòng Y tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn	X	X		X	
-	Phối hợp với các sở ngành trong tỉnh xây dựng, phát triển các tổ chức khoa học và công nghệ trọng điểm đạt trình độ khu vực, quốc tế.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn	X	X	X	X	X

